TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày: 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ – Giáo viên hưu trí.

Ông Phạm Văn Thắng – UBMTTQVN huyện Bàu Bàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Q hoãn phiên tòa số: 41/2023/QĐST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vũ Minh H, sinh năm 2001 tại Thái Bình; hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Lại Thị H1; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

2. Trương Thanh P, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2005 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; cư trú tại: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh Hồng A và bà Nguyễn Thị Mỹ X; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh P*: Ông Cao Ngọc L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Trần Gia V, sinh năm 1992 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân K; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

+ Bà Trương Thị Ơ, sinh năm 1949; nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi của các bị cáo:

Vũ Minh H và Trương Thanh P là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13-4-2023, Vũ Minh H nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook rủ Trương Thanh P đi cướp tiệm vàng thì P đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Winer X, màu đỏ bạc đen, biển số: 61H1-557.09 do H đứng tên chủ sở hữu đến nơi của P ở thuộc ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, H và P tháo biển số xe mô tô trên đem cất giấu, rồi P điều khiển xe chở H đi đến tới ngã ba thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, H và P trao đổi, bàn bạc với nhau khi đi đến tiệm V1 tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì P sẽ đi vào hỏi mua vàng còn H sẽ đứng chờ sau đó nổ máy xe chờ P, P nhanh chóng giật tài sản rồi ra chỗ H đang đợi để tẩu thoát. Đi đến trước Công ty TNHH D1 tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì dừng lại để H vào rút số tiền 200.000 đồng. Sau khi rút tiền xong thì H điều khiển xe chở P chạy tới tiệm V1, H chạy ngang qua tiệm V1 quan sát thì thấy tiệm vàng không có khách nên quay đầu xe chạy vào bên trong tiệm vàng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H và P vào tới bên trong tiệm vàng thì P đi tới gặp chủ tiệm vàng là ông Trần Gia V và hỏi "Anh ơi có sợi dây chuyền vàng nào dành cho người lớn tuôi không mua về tặng cho ba" thì ông V nói có và lấy ra một sợi dây chuyền vàng để lên tủ kính rồi nói "Sợi dây chuyền này nặng khoảng 09 chỉ với giá khoảng 35.000.000 đồng" đưa cho P xem. Khi P đang xem sợi dây chuyền vàng thì H giả vờ nghe điện thoại và sau đó có nói lại với P là "em ở đây xem đi anh chạy đi mua đồ" nói xong H ra xe quay đầu nổ máy, lúc này P nhanh chóng giật sợi dây chuyền vàng đang để trên mặt tủ kính rồi chạy ra xe H đang đứng chờ sẵn tẩu thoát chạy về hướng xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi đi trên đường, H và P đã vứt bỏ áo khoác bên ngoài. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H và P đi đến Tiệm vàng Kim Thảo D thuộc xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Trần Văn M bán sợi dây chuyền trên được số tiền 28.800.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân. Đến ngày 22-4-2023, Vũ Minh H và Trương Thanh P lên Cơ quan Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Minh H, Trương Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Vũ Minh H, Trương Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda WinnerX, màu đỏ bạc đen, biển số: 61H1-557.09, số máy: KC34E1039991, số khung: RLHKC3717KY018726; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s, màu vàng hồng, kiểu máy A1601, số IMEL1: 862651034683455, số IMEL2: 862651034683448 theo các Biên bản ngày 18-4-2023 và 01-6-2023.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 19-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 610 loại vàng 18k trọng lượng 09 chỉ 65 phân có giá trị là 33.290.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 25-6-2023, ông Vũ Văn T1 và bà Trương Thị Ơ thay mặt cho các bị cáo H và P bồi thường cho ông Trần Gia V số tiền là 15.000.000 đồng. Ông V yêu cầu các bị cáo H và P tiếp tục liên đới bồi thường số tiền là 18.290.000 đồng. Ông Vũ Văn T1 và bà Trương Thị Ơ không yêu cầu các bị cáo H và P trả lại số tiền là 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Vũ Minh H, Trương Thanh P về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Đề nghị áp dụng các khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Minh H mức án từ 02 đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng các khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Thanh P mức án từ 01 đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Vũ Minh H, Trương Thanh P cùng bồi thường cho bị hại số tiền là 18.290.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda WinnerX, màu đỏ bạc đen, biển số: 61H1- 557.09, số máy:

KC34E1039991, số khung: RLHKC3717KY018726; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s, màu vàng hồng, kiểu máy A1601, số IMEL1: 862651034683455, số IMEL2: 862651034683448.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh P trình bày tranh luận: Thống nhất với quan điểm của Việt kiểm sát, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Người bào chữa thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, ngoài ra bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại, bị cáo có học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế và có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo khung hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không có tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày tranh luận: Viện kiểm sát đã xem xét đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, về tình tiết bị cáo có học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế và có nhân thân tốt không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 thì do tại phiên tòa thì bị cáo P đã thừa nhận là không có tác động gì đến gia đình để gia đình bồi thường thay cho bị cáo và gia đình bị cáo cũng trình bày thống nhất bị cáo không có tác động tích cực, đề nghị gia đình bồi thường thay cho bị cáo nên Viện kiểm sát đề nghị xem xét tình tiết này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: giữa nguyên quan điểm đã trình bày.

Bị cáo Vũ Minh H nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Thanh P nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Minh H, Trương Thanh P đã khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại tiệm V1 thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Vũ Minh H và Trương Thanh P đã có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 610, loại vàng 18k, trọng lượng 09 chỉ 65 phân của bị hại rồi tẩu thoát, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 33.290.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hậu quả là các bị cáo đã cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 610 loại vàng 18k, trọng lượng 09 chỉ 65 phân trị giá tài sản chiếm đoạt là 33.290.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử sẽ phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo H có vai trò là người cầm đầu, người thực hành. Bị cáo P khi được bị cáo H rủ rê và đồng ý thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đồng phạm, người thực hành. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vũ Minh H, Trương Thanh P phạm tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H xúi giục bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo P chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận không có tác động đến gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tuy nhiên gia đình các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, theo Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo P tại phiên tòa là có sơ sở một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế và có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tình tiết gia đình các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại thì các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, ngày 25-6-2023, ông Vũ Văn T1 và bà Trương Thị Ơ thay mặt cho các bị cáo H và P bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng cho ông Trần Gia V. Ông V yêu cầu các bị cáo H và P tiếp tục liên đới bồi thường số tiền là 18.290.000 đồng. Ông Vũ Văn T1 và bà Trương Thị Ơ cùng không yêu cầu các bị cáo H và P trả lại số tiền 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bị cáo H và P đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 18.290.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 sợi dây chuyền 610 loại vàng 18k trọng lượng 09 chỉ 65 phân, ông M đã nấu chảy nên không thu hồi lại được. Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda WinnerX, màu đỏ bạc đen, biển số: 61H1- 557.09, số máy: KC34E1039991, số khung: RLHKC3717KY018726; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Fls, màu vàng hồng, kiểu máy A1601, số IMEL1: 862651034683455, số IMEL2: 862651034683448 là vật chứng công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với hành vi mua sợi dây chuyền 610 loại vàng 18k trọng lượng 09 chỉ 65 phân của ông M, ông M không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Minh H, Trương Thanh P phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Minh H: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Thanh P: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Vũ Minh H và Trương Thanh P cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Trần Gia V số tiền là 18.290.000 đồng (mười tám triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda WinnerX, màu đỏ bạc đen, biển số: 61H1- 557.09, số máy: KC34E1039991, số khung: RLHKC3717KY018726; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s, màu vàng hồng, kiểu máy A1601, số IMEL1: 862651034683455, số IMEL2: 862651034683448 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 31 tháng 8 năm 2023).

4. Về án phí: các bị cáo Vũ Minh H, Trương Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo Vũ Minh H, Trương Thanh P cùng chịu 914.500 đồng (chín trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Dũng